

Số: 1190/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 08 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1151/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Ngọc B, sinh năm 1973

Bị đơn: Ông Lưu Minh H, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Căn cứ vào các Điều 39, 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Ngọc B và ông Lưu Minh H. Giấy chứng nhận kết hôn số 235/2002, do Ủy ban nhân dân phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2002 không còn hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có một con chung tên Lưu Trung H, sinh ngày 06/6/2004, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Đỗ Thị Ngọc B tự nguyện chịu. Cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Đỗ Thị Ngọc B đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0048959 ngày 27/7/2022 của Chi

cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Hoàn lại cho bà Đỗ Thị Ngọc B 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà Đỗ Thị Ngọc B tự nguyện không nhận lại án phí hoàn lại nên sung vào công quỹ nhà nước số tiền này.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Lê Tứ Nhị